

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH LIÊN QUAN ĐẾN DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Lâm Bá Nam<sup>1\*</sup>, Lâm Minh Châu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: lambanam@ussh.edu.vn; chaulm@ussh.edu.vn

*Ngày nhận bài: 18/3/2022; ngày hoàn thành phần biên: 29/6/2022; ngày duyệt đăng: 29/6/2022*

### TÓM TẮT

Bài viết trình bày một số vấn đề cấp bách liên quan đến dân tộc thiểu số ở Trung du và miền núi phía Bắc, khu vực có vị trí đặc biệt trong chiến lược phát triển của Việt Nam. Các vấn đề chính bao gồm tình trạng đói nghèo và thiếu đất sản xuất, sự trở ngại của quan hệ tộc người xuyên biên giới, sự hình thành các cộng đồng tộc người - tôn giáo xuyên quốc gia, và biến đổi văn hóa tộc người. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị về chính sách dân tộc đối với địa bàn đặc biệt quan trọng này.

**Từ khóa:** Vấn đề cấp bách, Dân tộc thiểu số, trung du miền núi phía Bắc, chính sách dân tộc.

### 1. MỞ ĐẦU

Trung du và miền núi phía Bắc có vị trí đặc biệt trong chiến lược phát triển về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Khu vực này gồm 14 tỉnh và 21 huyện phía Tây của hai tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An (nay là 21 huyện và 01 thị xã) có địa giới phía bắc giáp với 2 tỉnh Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc, phía tây giáp Lào, phía nam và đông nam giáp đồng bằng châu thổ sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

Trung du và miền núi phía Bắc là địa bàn sinh tụ lâu đời của nhiều lớp cư dân, từ các nhóm cư dân tại chỗ đến các lớp dân di cư, từ các tộc người nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Thái - Ka đai đến Hmông - Dao, Hán (Hoa), Tạng Miến, và Môn - Kho

me.<sup>1</sup> Trong đó khối cư dân rẻo cao như Hmông, Dao, Hà Nhì, Lô Lô, Cống, Si La chủ yếu di cư từ vùng nam Trung Quốc sang, sinh sống bằng nông nghiệp canh tác khô trên các đỉnh núi cao và cao nguyên đá. Song song với khối cư dân này là các cư dân Môn-Khơ me cư trú ở vùng giữa, với truyền thống canh tác du canh du cư trong quá khứ, “*Thái ăn theo nước, Xá ăn theo lửa*”. Riêng khối cư dân cư trú ở vùng thấp và vùng thung lũng chân núi như Tày - Thái, Việt - Mường, với các điều kiện tự nhiên ưu đãi và do các điều kiện lịch sử quy định, có truyền thống thâm canh trồng lúa nước, và nhờ đó có trình độ phát triển kinh tế cao hơn so với các cộng đồng cư dân khác trong khu vực [9], [12].

## **2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH LIÊN QUAN ĐẾN DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

Trong những năm qua, gắn liền với quá trình Đổi mới, cũng như triển khai các chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số của nhà nước Việt Nam, đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của các tộc người đã có nhiều chuyển biến quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích cực, thì khu vực Trung du và miền núi phía Bắc cũng đang phải đối diện với nhiều vấn đề cấp bách về dân tộc thiểu số. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi muốn nêu bật bốn vấn đề chính, cụ thể như sau:

- *Một là, vấn đề đói nghèo*: Vấn đề đói nghèo vẫn là một trong những thách thức không nhỏ đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở trung du miền núi phía Bắc [4]. Theo Điều tra kinh tế, xã hội 53 dân tộc thiểu số Việt Nam tiến hành năm 2019, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số thuộc diện nghèo và cận nghèo ở trung du miền núi phía Bắc lên đến gần 40%, thuộc nhóm cao nhất cả nước (Ủy ban Dân tộc và Tổng cục thống kê 2019: 49). Trong các yếu tố dẫn đến tình trạng đói nghèo, vấn đề thiếu đất sản xuất là một trong những nguyên nhân chính. Tình trạng thiếu đất sản xuất trong các cộng đồng thiểu số đang trở thành vấn đề nổi cộm, cấp bách trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở trung du miền núi phía Bắc hiện nay. Điều này có một phần nguyên nhân là từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong khu vực, mà một trong những hệ quả của nó là môi trường bị tàn phá, đất đai canh tác bị thu hẹp, người dân ở nhiều nơi phải chuyển cư nhường chỗ cho các công trình trọng điểm như các nhà máy thủy điện [3]. Tình trạng đói nghèo không chỉ tạo ra nhiều thách thức về y tế, giáo dục hay sinh kế, mà còn dẫn đến những nguy cơ về xã hội và an ninh, chẳng hạn như làn sóng lao động

---

<sup>1</sup> Về đặc điểm tự nhiên vùng trung du miền núi phía Bắc, cũng như các đặc điểm kinh tế xã hội của các tộc người thiểu số trong khu vực, xin xem Trần Văn Bính (Chủ biên) (2004). *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Bùi Xuân Đính & Nguyễn Ngọc Thanh (Đồng chủ biên) (2014). *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, Viện Dân tộc học (1978). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

từ Việt Nam đi sang Trung Quốc làm thuê, hay xu hướng kết hôn giữa phụ nữ người Việt Nam và nam giới người Trung Quốc [1].

- Hai là, sự trỗi dậy của quan hệ tộc người xuyên quốc gia và xuyên biên giới: Gắn liền với quá trình hội nhập của Việt Nam trong những năm qua, cũng như sự bùng nổ của công nghệ thông tin trong những thập niên gần đây, khu vực trung du và miền núi phía Bắc hiện nay đang phải đối diện với một số vấn đề có nguyên nhân căn bản từ quan hệ tộc người xuyên quốc gia và xuyên biên giới. Trong đó, các vấn đề chính bao gồm sự trỗi dậy của tư tưởng ly khai và các vấn đề liên quan đến "quyền của người bản địa", với khả năng tác động đa chiều đến việc ổn định xã hội và củng cố an ninh quốc phòng của khu vực [8]. Đây là vấn đề cần được quan tâm đặc biệt, trong bối cảnh Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2003) đã xác định việc đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở vùng dân tộc và miền núi và bảo vệ khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách của công tác dân tộc trong tình hình mới.

Ba là, sự hình thành các cộng đồng tộc người – tôn giáo liên quốc gia: Trong vài thập niên gần đây, tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc đã xuất hiện hiện tượng chuyển đổi tôn giáo từ tín ngưỡng truyền thống sang các tôn giáo mới, đặc biệt là đạo Tin Lành và các hiện tượng tôn giáo mới trong các cộng đồng thiểu số. Điển hình trong trường hợp này là cộng đồng H'mông ở các tỉnh phía Bắc, với mối liên hệ chặt chẽ với đồng tộc trong một khu vực xuyên quốc gia rộng lớn, trải dài từ nam Trung Quốc đến Việt Nam, Lào, Myanmar, Thái Lan. Sự phát triển của đạo Tin Lành trong cộng đồng tộc người đã tạo nên nhiều tác động, chẳng hạn như sự biến đổi ngưỡng truyền thống, sự thay đổi và phá vỡ kết cấu văn hóa truyền thống tộc người, cũng như các biến đổi trong quan hệ gia đình, dòng họ và cộng đồng. Đó là chưa kể sự phát triển của cộng đồng tộc người - tôn giáo có khả năng thúc đẩy ý thức tộc người cực đoan và làm phai nhạt ý thức về quốc gia dân tộc [10].

Bốn là, sự biến đổi văn hóa tộc người: Trong nhiều năm qua, văn hóa và bản sắc văn hóa tộc người đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, đặc biệt là từ sau khi ban hành Nghị quyết Trung ương V, khóa VIII (1998) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Là quốc gia đa tộc người đa văn hóa, ở Việt Nam, mỗi tộc người đều có các sắc thái văn hóa, góp phần tạo nên tính đa dạng của văn hóa dân tộc. Trong mỗi tộc người còn bao gồm nhiều nhóm địa phương, cư trú phân tán xen kẽ với nhiều thành phần tộc người khác. Tuy nhiên, trong thời kỳ đổi mới, do quá trình giao thoa diễn ra mạnh mẽ, văn hóa của các tộc người trong khu vực cũng vận động không ngừng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách là phải xác định cách thức và có chính sách phù hợp để ứng xử với sự thay đổi, theo hướng vừa đảm bảo bảo tồn văn hóa, vừa tạo điều kiện cho quá trình thay đổi và tiếp biến văn hóa một cách tự nhiên và tích cực [2].

### **3. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

Để giải quyết bốn vấn đề cấp bách về dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc đã nêu ở trên, bài viết này xin đề xuất một số khuyến nghị về chính sách dân tộc đối với khu vực đặc biệt quan trọng này, tập trung vào bốn nhóm khuyến nghị chính là khuyến nghị về chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội và quốc phòng an ninh.

#### *Về phương diện chính trị:*

Trong bối cảnh vấn đề quan hệ tộc người xuyên quốc gia đang có xu hướng trở nên gay gắt trong khu vực trong hơn 20 năm trở lại đây, đặc biệt là ở một số tộc người như người H'mông, có một rủi ro dễ thấy là sự hình thành tư tưởng ly khai, khi ý thức tộc người dần dần lấn át ý thức quốc gia và làm suy giảm khối đoàn kết dân tộc. Do đó, vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu, có tính căn cốt trong chính sách dân tộc đối với khu vực trung du miền núi phía Bắc trong thời gian tới là củng cố tính thống nhất quốc gia, giải quyết mối quan hệ giữa tộc người và quốc gia dân tộc, tăng cường yếu tố văn hóa quốc gia ở vùng dân tộc thiểu số mà trọng tâm là vùng biên cương. Đây là vấn đề có vị trí đặc biệt trước mắt cũng như lâu dài trong chiến lược bảo vệ và xây dựng đất nước.

Để đạt được mục tiêu này, trước hết cần ưu tiên củng cố hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số về mặt số lượng, thành phần tộc người, bản lĩnh chính trị, năng lực công tác.

Đồng thời, cần đẩy mạnh việc xây dựng ý thức quốc gia với tư cách là ý thức cốt lõi trong cộng đồng các dân tộc dân tộc thiểu số nói chung và vùng biên giới nói riêng, trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Điều này đòi hỏi sự điều chỉnh trong cách thức truyền truyền vận động, không chỉ đơn thuần nhấn mạnh tính đa dạng tộc người, mà còn phải khẳng định mạnh mẽ tầm quan trọng hàng đầu của ý thức quốc gia, đặc biệt là trong các tộc người có mối quan hệ xuyên biên giới. Ngoài ra, trong công tác tuyên truyền vận động, cũng cần lưu ý một thực tế rằng người dân tiếp cận thông tin không chỉ bằng ngã đường chính thống mà còn qua rất nhiều con đường "phi chính thống", như các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội [7]. Do đó, công tác tuyên truyền, truyền thông về ý thức quốc gia, về yêu cầu đại đoàn kết dân tộc và ngăn chặn tư tưởng ly khai cần dành sự quan tâm đặc biệt tới các nền tảng truyền thông mới này.

Bên cạnh đó, cũng cần có kế hoạch để hạn chế xu hướng di cư xuyên biên giới và di dân ra khỏi khu vực này bằng các chính sách đầu tư trọng điểm; xây dựng vùng biên cương trở thành quê hương xứ sở, có tính ổn định lâu dài của người dân, nhất là các dân tộc thiểu số.

*Về phương diện kinh tế:*

Trung du miền núi phía Bắc là khu vực có đường biên giới dài, tiếp giáp với nhiều quốc gia trong khu vực. Do đó, trong quá trình mở cửa kinh tế của Việt Nam, khu vực này cũng là địa bàn diễn ra các hoạt động giao lưu kinh tế mạnh mẽ, qua cả các kênh chính thức và phi chính thức. Quá trình này, bên cạnh những yếu tố tích cực, cũng tạo ra những tác động tiêu cực nhất định. Do đó, hệ thống chính sách về dân tộc thiểu số đối với khu vực trên phương diện kinh tế cần lưu tâm đến một số vấn đề then chốt như sau:

Trước hết, cần xây dựng và hoàn thiện chiến lược đầu tư vùng biên cương, xây dựng khu vực biên cương thành trung tâm phát triển về kinh tế theo hướng "phú dân để hưng biên". Đặc biệt, cần xây dựng khung chính sách tổng thể để hỗ trợ cư dân là người dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực biên giới về cơ sở hạ tầng, vốn tín dụng, văn hóa, giáo dục, y tế, nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện trong đời sống của họ. Sự ổn định sinh kế và nâng cao đời sống của người dân là cơ sở đảm bảo ổn định lâu dài, đồng thời đảm bảo rằng quá trình mở cửa và giao lưu kinh tế không trở thành quá trình một chiều, trong đó các cư dân biên giới, trong đó có một bộ phận không nhỏ là người thiểu số, bị "hút" về bên kia biên giới do các chính sách đầu tư vùng biên mạnh mẽ của nước láng giềng, chẳng hạn như chính sách "Hưng biên phú dân" của Trung Quốc [5].

Đồng thời, cần sớm điều chỉnh các chính sách và quy hoạch về đất đai trong khu vực, nhằm đảm bảo cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, có đủ các nguồn lực cần thiết để phát triển kinh tế, trong đó quan trọng nhất là có đủ đất đai để canh tác và sinh tồn. Như đã nói ở trên, tình trạng đói nghèo ở các cộng đồng dân tộc thiểu số ở trung du miền núi phía Bắc có liên quan trực tiếp đến vấn đề thiếu đất sản xuất. Điều này là một trong những nguyên nhân làm suy giảm sự gắn kết của một bộ phận cư dân người dân tộc thiểu số với quốc gia, đồng thời cũng là một yếu tố tạo nên lực đẩy, khiến nhiều người dân tộc thiểu số trong khu vực phải tìm cơ hội làm ăn ở bên kia biên giới thông qua con đường tiểu ngạch, với không ít hệ lụy đặt ra. Trong bối cảnh đó, một chính sách đất đai bền vững và phù hợp cho người dân tộc thiểu số có thể đảm bảo sự ổn định về lao động và việc làm cho cư dân tại chỗ, tạo điều kiện cho họ không phải di chuyển làm ăn xuyên biên giới vì việc làm và nghèo đói.

Bên cạnh đó, cũng cần đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển sinh kế cho người dân trong khu vực, đảm bảo tái tạo các nguồn lực sinh kế của cư dân vùng biên theo hướng phát triển bền vững; kết hợp với các hoạt động sinh kế truyền thống như nông nghiệp, lâm nghiệp và các hoạt động vùng biên gắn liền với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc áp dụng các mô hình phát triển và các tiến bộ khoa học - kỹ thuật cũng cần được tính toán kỹ lưỡng để đảm bảo sự phù hợp và tương thích với điều kiện tự nhiên, văn hóa và xã

hội, và cần được thiết kế để tận dụng tối đa nguồn nhân lực, tri thức địa phương, cũng như truyền thống văn hóa của các tộc người trong khu vực.

*Về văn hóa xã hội:*

Trên phương diện này, vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu là tiếp tục đầu tư cho việc phổ cập ngôn ngữ phổ thông, ngôn ngữ quốc gia (bao gồm cả tiếng nói và chữ viết), đảm bảo mức độ phổ cập đến mọi người dân, nhất là khu vực biên cương, vùng sâu vùng xa, qua đó tạo điều kiện cho việc tuyên truyền, vận động và phổ biến ý thức quốc gia đến đông đảo người dân trong khu vực.

Tiếp đó, cần tăng cường việc quản lý lao động tự do và hôn nhân xuyên biên giới; tiến hành đàm phán và có quy ước thống nhất với các nước láng giềng nhằm đảm bảo quyền cơ bản của người lao động và quyền con người thông qua hôn nhân xuyên biên giới, xuyên quốc gia giữa Việt Nam và các quốc gia láng giềng. Đặc biệt, cần sớm hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội đối với các thế hệ sinh ra qua các cuộc hôn nhân liên quốc gia sau khi trở về Việt Nam sinh sống.

Đồng thời, cần sớm có đánh giá khách quan về việc sử dụng bộ chữ Hmông đang được cộng đồng người H'mông trong khu vực và ở Việt Nam sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày, và thậm chí có thể cân nhắc đưa loại chữ này vào sử dụng trong hệ thống truyền thông chính thống của nhà nước Việt Nam. Điều này không chỉ phù hợp với nguyện vọng thực tế của người dân, mà còn giúp tăng cường tính hiệu quả của việc đưa chính sách của nhà nước đến với người dân trong khu vực.

*Về quốc phòng, an ninh:*

Trên phương diện này, trước hết cần có chính sách chủ động phòng ngừa và đối phó với hiện tượng ly khai, nhất là đối với các tộc người có mối quan hệ xuyên biên giới, xuyên quốc gia. Đây là vấn đề trọng yếu và nhạy cảm, liên quan đến không chỉ tình hình trong nước mà còn quan hệ quốc tế. Do đó, một mặt, cần tăng cường các hoạt động ngoại giao và hợp tác với các quốc gia trong khu vực như Trung Quốc, Lào, Myanmar, Thái Lan để phối hợp xử lý vấn đề ly khai, mặt khác cần chủ động phát hiện, ứng phó với sự trở dậy của các tư tưởng ly khai trong nước.

Tiếp đó, cần tăng cường quản lý bộ phận di cư xuyên biên giới, xuyên quốc gia, trước hết là các tộc người có mối quan hệ nguồn gốc với đồng tộc ở các quốc gia láng giềng, nhằm hạn chế tối đa việc người dân là người dân tộc thiểu số bị lợi dụng để xâm hại đến chủ quyền và an ninh quốc gia. Trong đó, những tộc người có ý thức tộc người nổi trội so với ý thức dân tộc quốc gia cần được lưu tâm đặc biệt.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc kiểm soát các luồng di cư di động qua biên giới đang trở thành vấn đề cấp bách, nhằm hạn chế các vấn đề tiêu cực nảy sinh. Việc kiểm soát này cần được tiến hành đối với cả hai luồng di chuyển. Bên cạnh luồng di

chuyển từ Việt Nam di cư sang các quốc gia láng giềng, thì cũng cần lưu tâm đến luồng di chuyển từ bên ngoài vào Việt Nam. Luồng di chuyển này có khả năng tạo ra nhiều vấn đề phức tạp đối với khu vực trung du miền núi phía Bắc nói riêng và Việt Nam nói chung, từ vấn đề ma túy đến sự du nhập các yếu tố tôn giáo. Ngoài ra, hiện tượng người Duy Ngô Nhĩ xâm nhập bất hợp pháp tại Quảng Ninh năm 2014 và những hậu quả đáng tiếc của nó cũng cần được lưu tâm để hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy đến trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng.

## KẾT LUẬN

Tóm lại, bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số ít người ở Việt Nam nói chung và vùng Trung du miền núi phía Bắc nói riêng là một yêu cầu cấp bách nhìn từ nhiều phía đã và đang được Đảng, Chính phủ quan tâm giải quyết. Đây cũng là cơ hội để đồng bào các dân tộc thiểu số có sự phát triển bền vững trong tương lai và một số khuyến nghị nói trên của các tác giả nhằm góp phần tích cực vào quá trình này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Thanh Bình (2015). Những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu hôn nhân xuyên biên giới ở các tộc người miền núi nước ta hiện nay, *Tạp chí Dân tộc học*, số 6 (193), tr. 24 – 34.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX (2023) Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc, ngày 12.3.2023.
- [2]. Trần Văn Bính (Chủ biên) (2004). *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Lâm Minh Châu (2010). Tái định cư và biến đổi kinh tế trong đời sống người Thái (nghiên cứu trường hợp bản Nậm Rên, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La), *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2 (164), 2010, tr. 43-51
- [4]. Bùi Xuân Đỉnh & Nguyễn Ngọc Thanh (Đồng chủ biên) (2014). *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Văn Căn (2009). *Chiến lược 'Hưng biên phú dân' của Trung Quốc*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Khắc Đức (2013). Về một số đặc điểm của Tin Lành trong vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nước ta hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 8 (122), tr 53-58.
- [7]. Trần Hồng Hạnh (2012). Thông tin, truyền thống và biến đổi văn hóa tộc người ở vùng biên giới, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 14-24.
- [8]. Nguyễn Văn Khánh & Lâm Bá Nam (2007) Gia nhập WTO và việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, in trong *Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới và vấn đề bảo vệ Tổ quốc*. Nxb QĐND, Hà Nội.

- [9]. Lâm Bá Nam (2011). Vùng biên giới Việt – Trung: Giao thoa từ góc nhìn địa văn hóa và tộc người, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về phát triển bền vững vùng lưu vực sông Hồng*, Lào Cai.
- [10]. Đậu Tuấn Nam và Lâm Minh Châu (2016). Một số vấn đề về quan hệ tộc người liên biên giới ở vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3(195) – 2016, tr. 32-40.
- [11]. Vương Xuân Tình (2014). Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia với phát triển ở Việt Nam, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 15-24
- [12]. Viện Dân tộc học (1978). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê (2019). Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. Hà Nội: Nxb Thống kê.

**URGENT ISSUES OF ETHNIC MINORITY  
IN THE NORTHERN MIDLANDS AND MOUNTAINS OF VIETNAM  
AND POLICY RECOMMENDATIONS**

**Lam Ba Nam<sup>1\*</sup>, Lam Minh Chau<sup>2</sup>**

<sup>1</sup> Vietnam Association of Ethnology and Anthropology

<sup>2</sup> Vietnam National University, Hanoi

Email: lambanam@ussh.edu.vn, chaulm@ussh.edu.vn

**ABSTRACT**

This article presents some urgent issues of ethnic minority in the Northern Midlands and Mountains, where occupy a special position in Vietnam's development strategy. Poverty, insufficient arable land for production, the rise of transborder ethnic relations, the formation of transnational ethnic-religious communities, and ethnic cultural shifts are major concerns. Thus, the article proposes some recommendations for the promulgation and implementation of ethnic minority policies in this region.

**Keywords:** Ethnic minority, Northern midlands and mountains, ethnic minority policy.





**Lâm Bá Nam** sinh ngày 27/11/1954 tại Thanh Hóa. Ông là PGS Dân tộc học, Chủ tịch Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam. Ông tốt nghiệp cử nhân Sử học, chuyên ngành Dân tộc học tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, và nhận bằng Tiến sĩ Dân tộc học tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Tộc người, văn hóa, phát triển.



**Lâm Minh Châu** sinh ngày 9/11/1986 tại Hà Nội. Ông là PGS Dân tộc học. Ông tốt nghiệp cử nhân Sử học, chuyên ngành Dân tộc học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, và nhận bằng Thạc sĩ và Tiến sĩ Nhân học Xã hội tại Đại học Cambridge, Anh.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Nhân học kinh tế, kinh tế nông thôn, phát triển.

*Một số vấn đề cấp bách liên quan đến dân tộc thiểu số ở vùng trung du và miền núi phía Bắc ...*

---